

## **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM**

Địa chỉ: Tổ 17, thôn Bình Túy, xã Bình Giang, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0388279426

### **BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Tên sản phẩm : THỊ HEO - Thịt ngon ăn ít

Mã hiệu : 04:2022/CONGTYTNHHTHUCPHAMNOOM

Lần ban hành : 01

Ngày BH : 25/10/2022

Số cb online : <https://snnptnt.quangnam.gov.vn>



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 04/CONGTYTNHHTHUCPHAMNOOM/2022

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM

Địa chỉ: Tổ 17, thôn Bình Túy, xã Bình Giang, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0388279426

E-mail: buihongoanh@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4001074770

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 07/2022/GCNATTP-SCT Ngày Cấp: 14/06/2022 /Nơi cấp: Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: THỊ HEO - Thịt ngon ăn ít

2. Thành phần: Thịt heo (Ba Rọi ; Cốt lách ; Vai ; Mông ; Sườn ; Xương ; Giò Rút Xương ; Giò khoanh  )

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng (trong điều kiện nhiệt độ - 18 °C và còn nguyên bao bì gốc) kể từ ngày cấp đông.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong bao bì PA/PE kín miệng có hoặc không hút chân không;
- Khối lượng tịnh của sản phẩm: từ 0,2kg đến 2 kg/sản phẩm hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM. Địa chỉ: Tổ 17, thôn Bình Túy, xã Bình Giang, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Điện thoại: 0388279426. Mã số doanh nghiệp: 4001074770



### III. Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến.

1. Tên sản phẩm: THỊT HEO– THỊT NGON ĂN ÍT
2. Ngày sản xuất: in trên bao bì
3. Khối lượng tịnh:
4. Thông tin cảnh báo: *Không*
5. Số tự công bố: 04/CONGTYTNHHTHUCPHAMNOOM/2022
6. Thành phần: Thịt heo (Ba Rọi ; Cốt lếch ; Vai ; Mông ; Sườn ; Xương ; Giò Rút Xương ; Giò khoanh )
7. Hướng dẫn sử dụng: Rã đông ở ngăn mát tủ lạnh, rửa sạch rồi nấu chín chế biến các món ăn
8. Hướng dẫn bảo quản: trữ nhiệt -18°C, ngăn đông tủ lạnh
9. Xuất xứ: Việt Nam
10. Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM.  
Tổ 17 , thôn Bình Túy, xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. **Điện thoại:** 0905948158/0388279426. Website:  
<http://www.noomfood.com>



#### **IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-3:2012/BYT đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT, ngày 14/8/2013 - “Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm”
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 04:2022/NOOM: Thịt heo - Thịt ngon ăn ít

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

*Quảng Nam, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



**GIÁM ĐỐC**  
**Bùi Thị Hồng Thu**



Quảng Nam, ngày 25 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở Thịt heo– Thịt ngon ăn ít

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM**

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn;

- Căn cứ QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Căn cứ QCVN 8-1: 2012/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới ô nhiễm độc tố nấm trong thực phẩm.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ Quy định trong Giấy đăng ký kinh doanh số 4001074770, ngày 25/4/2016 do Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm thịt ngon ăn ít được sản xuất tại CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM với các thông tin như sau:

- Tên Tiêu chuẩn cơ sở: Thịt heo - Thịt ngon ăn ít
- Ký hiệu Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 04:2022 - CONGTYTNHHTHUCPHAMNOOM

**Điều 2.** Xưởng sản xuất có trách nhiệm phổ biến cho cán bộ, nhân viên có liên quan áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở này vào sản xuất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các trưởng bộ phận chuyên môn và toàn thể CBCNV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Giám đốc;
- Các cá nhân có liên quan;
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



**GIÁM ĐỐC**  
**Bùi Thị Hồng Thu**

## **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM**

Địa chỉ: Tổ 17, thôn Bình Túy, xã Bình Giang, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0388279426

---

## **TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

Tên sản phẩm : THỊT HEO - Thịt ngon ăn ít

Mã hiệu : 04:2022/CONGTYTNHHTHUCPHAMNOOM

Lần ban hành : 01

Ngày BH : 25/10/2022



**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ****THỊT HEO- THỊT  
NGON ĂN ÍT****Số: 04:2022/  
CONGTYTNHHTHUCPHAMNOOM**Có hiệu lực kể từ ngày:  
25/10/2022**1. Thông tin chung**

- Tên Tiêu chuẩn cơ sở: Thịt heo - Thịt ngon ăn ít
- Ký hiệu Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 04:2022/CONGTYTNHHTHUCPHAMNOOM
- Các văn bản tham chiếu:

*Căn cứ QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.*

*Căn cứ QCVN 8-1: 2012/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới ô nhiễm độc tố nấm trong thực phẩm.*

- TCVN: 7047:2020 – Thịt đông lạnh

**2. Yêu cầu kỹ thuật**

**2.1. Chỉ tiêu cảm quan:** Dạng đông lạnh rời, mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có hôi và mùi lạ khác

**1. Chỉ tiêu cảm quan:**

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	- Khối thịt đông cứng, lạnh, dính tay, bề mặt khô, cho phép có ít tuyết trên bề mặt ngoài của khối thịt; - Khối thịt sạch, không có tạp chất lạ, không được rã đông.
2	Màu sắc	Đặc trưng của sản phẩm

**2. Các chỉ tiêu lý-hóa: TCVN: 7047:2020 – Thịt đông lạnh**

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Độ pH	5,5 đến 6,2
2	Phản ứng định tính hydro sulfua (H <sub>2</sub> S)	âm tính
3	Hàm lượng amoniac, mg/100 g, không lớn hơn	35

**3. Hàm lượng kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2-2011-BYT

Stt	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa (mg/kg)
1	Cadimi (Cd)	0,05
2	Chì (Pb)	0,1

**4. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo QCVN 8-3-2012/BYT

Stt	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa (CFU/g)
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	$5.10^5$
2	<i>E. coli</i>	$5.10^2$
3	<i>Salmonella/25 gam</i>	Không cho phép

**5. Nhóm Beta-agonist:** Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) Quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi

Stt	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa
1	Clenbuterol /Clenbuterol	Không cho phép
2	Ractopamine /Ractopamin	
3	Salbutamol /Salbutamol	

**6. Các chỉ tiêu ký sinh trùng:** TCVN: 7047:2020 – Thịt đông lạnh

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Gạo lợn, gạo bò ( <i>Cysticercus csuitsae</i> ; <i>Cysticercus bovis</i> ...)	Không cho phép
2	Giun xoắn ( <i>Trichinella spiralis</i> )	

**3. Thành phần cấu tạo:** 100% thịt heo đông lạnh

**4. Thời hạn sử dụng :**

**4.1. Hạn sử dụng:** 6 tháng kể từ ngày sản xuất

**4.2. Vị trí ghi:** in trên nhãn sản phẩm.





**5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

**5.1. Hướng dẫn sử dụng:**

Rã đông chậm để có thịt tươi ngon hơn và dùng để chế biến món ăn

**5.2. Chú ý bảo quản:** Bảo quản trong kho đông có nhiệt độ  $\leq - 18^{\circ}\text{C}$

**6. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:**

**6.1. Chất liệu bao bì:** PA/PE/carton...

**6.2 Quy cách bao gói:** 0.2kg – 2 kg/sản phẩm và theo yêu cầu khác của khách hàng

**7. Quy trình sản xuất (Kèm theo)**

**8. Các biện pháp phân biệt thật, giả:** Không

**9. Nội dung ghi nhãn:** theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

**10. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa**

Sản phẩm của Công ty TNHH thực phẩm NOOM được sản xuất tại địa chỉ: : Tổ 17, thôn Bình Túy, xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

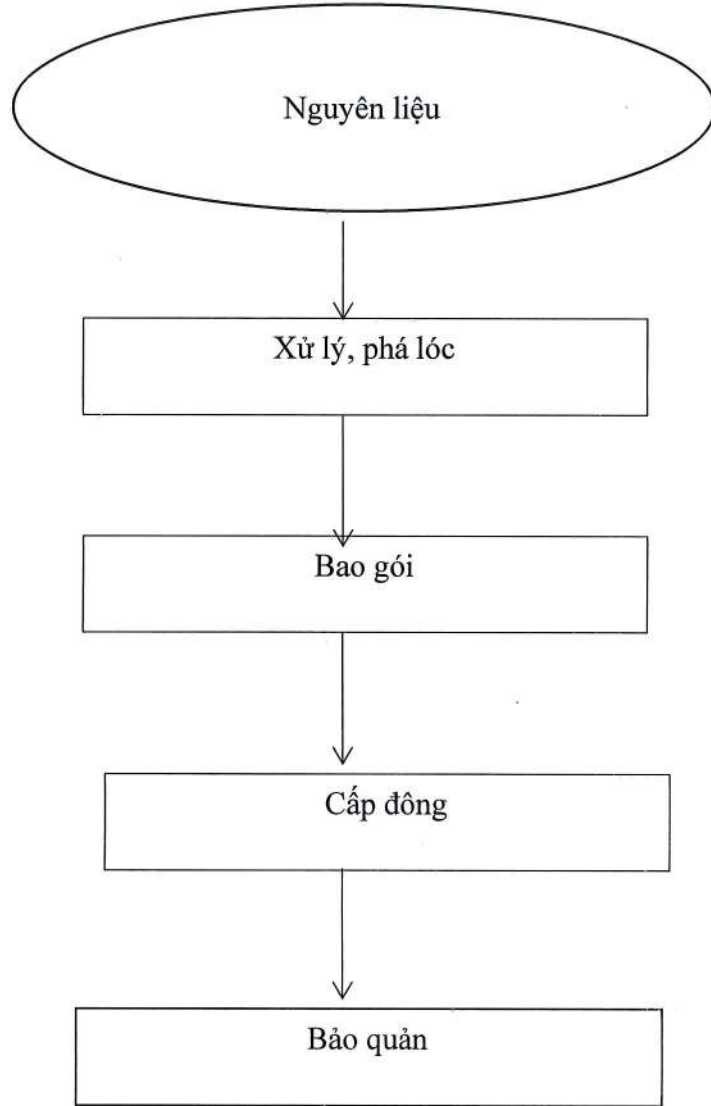
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



**GIÁM ĐỐC**  
**Bùi Thị Hồng Thu**



**SƠ ĐỒ QUI TRÌNH SẢN XUẤT**  
Sản phẩm: Thịt heo - Thịt ngon ăn ít



## **Thuyết minh qui trình**

### **Nguyên liệu**

Từ thịt Lợn khỏe mạnh tự nhiên nuôi từ trang trại Noom sau khi giết mổ, thịt có màu hồng nhạt, ấn thịt đàn hồi, còn ấm của thịt mới mổ.

### **Xử lý phá lóc**

Thịt nguyên liệu sẽ được đưa ra phá lóc sơ chế nhanh thành từng phần riêng, thao tác xử lý trên bàn inox sạch cách mặt sàn, dao và thớt cắt chuyên dụng.

Tổng thời gian từ lúc giết mổ đến xử lý xong là 45 phút

Yêu cầu:

Nhân công mặc đồ bảo hộ, bao tay, khẩu trang, nón trùm, tạp dề chống thấm.

Dụng cụ: sạch sẽ, sử dụng nước sạch theo qui định

### **Bao gói**

Thịt sau khi xử lý phá lóc thành từng phần riêng lẻ sẽ được nhanh chóng bỏ vào túi PE dày, hàn miệng kín đặt vào khay inox . Thời gian bao gói trong vòng 10 phút/mỗi con lợn 60 kg

### **Cấp đông**

Thịt sau khi bao gói kín đặt vào khay inox được đưa vào kho cấp đông -30oC, trong 16 tiếng

### **Bảo quản**

Thịt sau khi cấp đông đủ tiêu chuẩn được chuyển qua bảo quản - 18oC



**THỊT NGON  
ĂN ÍT  
THỊT HEO**

- Ba Rọi  Cốt lếch  Vai  Mông  Sườn  
 Xương  Giò Rút Xương  Giò Khoanh

Sơ chế và cấp đông nhanh ở nhiệt độ -30°C  
giúp thịt rất tươi mới, không vi khuẩn xâm nhập.

TL:



Nên ăn ít thịt, nhiều thực vật để cân bằng dinh dưỡng bữa ăn,  
tốt cho sức khỏe và bảo vệ môi trường, hệ sinh thái tự nhiên.

Từ lợn khỏe mạnh tự nhiên, nuôi bằng thức  
ăn thô có sẵn tại nông trại, không sử dụng  
cámc công nghiệp hay các loại thuốc thú y  
trong quá trình nuôi. Thời gian nuôi 8 tháng.

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

Rã đông ở ngăn mát tủ lạnh, rửa sạch rồi  
nấu chín chế biến các món ăn.

**CHÚ Ý BẢO QUẢN**

Trữ nhiệt -18°C, ngăn đông tủ lạnh.

**SẢN PHẨM TỪ**

**CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM**

Địa chỉ: Tổ 17, thôn Bình Túy,  
xã Bình Giang, huyện Thăng Bình,  
tỉnh Quảng Nam, Việt Nam  
Website: noomfood.com  
Điện thoại: 0905948158 - 0388279426

**HSD:** 06 tháng kể từ ngày cấp đông.

Ngày cấp đông:





**WARRANTEK**



## BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYSIS REPORT

Báo cáo số/Report No.: 2209015174-1

Ngày/Date: 30/09/2022

Số đơn hàng/Job Order No.: 2209015174  
 Tên khách hàng/Client's name: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM**  
 Địa chỉ/Address: Tổ 17, thôn Bình Túy, Xã Bình Giang, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam  
 Thông tin mẫu/Sample information: THỊT NGON ĂN ÍT – THỊT HEO  
 Số niêm phong/Seal No.: Không niêm/No seal  
 Mô tả mẫu/Sample description: Mẫu chứa trong túi nhựa hút chân không  
 Ngày nhận mẫu/Date of sample receipt: 25/09/2022  
 Ngày bắt đầu phân tích/Date of Analysis Commencement: 26/09/2022

### KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ANALYSIS RESULT(S)

[Xem trang kế/See next page(s)]

#### Ghi chú/ Notes:

(\*)Phương pháp được công nhận ISO/IEC 17025:2017./ISO/IEC 17025:2017 accredited method.

- Thông tin mẫu được khách hàng cung cấp/Sample information provided by clients.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/The analysis result(s) valid on tested sample only.
- Không được sao chép một phần báo cáo kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần WARRANTEK/This Analysis Report shall not be reproduced except in full, without written approval of the Board of Director of WARRANTEK JSC.

**Phòng Kiểm nghiệm**  
Laboratory

**LÊ NHƠN ĐỨC**

**Đại diện Công ty Cổ phần WARRANTEK**  
On behalf of WARRANTEK JSC

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
WARRANTEK**  
CHÀU THỊ HỒNG VÂN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**ANALYSIS REPORT**

Báo cáo số/Report No.: 2209015174-1

Ngày/Date: 30/09/2022

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
1	NH <sub>3</sub> /NH <sub>3</sub>	mg/100g	19.93	2		TCVN 3706:1990 <sup>(*)</sup>
2	Màu sắc /Colour	-	Màu đặc trưng của sản phẩm / Featured color of the product			WRT/TM/NC/01.40
3	Mùi, vị /Odour & Taste	-	Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi, vị lạ. / Characteristic, without unusual taste and odor.			WRT/TM/NC/01.40
4	pH /pH	-	6.12			MFHPB-03.2014 <sup>(*)</sup>
5	Định tính hydro sulfua (H <sub>2</sub> S) /Hydrogen sulfide (Qualitative)	-	Âm tính / Negative			TCVN 3699:1990
6	Cadimi (Cd) /Cadmium	mg/kg	Không phát hiện/ Not detected		0.03	AOAC 2013.06 <sup>(*)</sup>
7	Chì (Pb) /Lead	mg/kg	Không phát hiện/ Not detected		0.04	AOAC 2013.06 <sup>(*)</sup>
8	Clenbuterol /Clenbuterol	µg/kg	Không phát hiện/ Not detected		0.1	WRT/TM/LC/01.15:2019 <sup>(*)</sup>
9	Ractopamine /Ractopamine	µg/kg	Không phát hiện/ Not detected		1	WRT/TM/LC/01.15:2019 <sup>(*)</sup>
10	Salbutamol /Salbutamol	µg/kg	Không phát hiện/ Not detected		1	WRT/TM/LC/01.15:2019 <sup>(*)</sup>
11	Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C) / Total Plate Count (30°C)	CFU/g	9.0x10 <sup>4</sup>			ISO 4833-1:2013 <sup>(*)</sup>
12	Escherichia coli (E. coli) / Escherichia coli (E. coli)	CFU/g	< 10			ISO 16649-2:2001 <sup>(*)</sup>
13	Salmonella spp. / Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện/ Not detected			ISO 6579-1:2017/ Amd 1:2020 <sup>(*)</sup>
14	Ký sinh trùng (Gạo bò) / Parasite (Cysticercus bovis)	/sample	Không phát hiện / Not detected			TCVN 5733:1993

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**ANALYSIS REPORT**

Báo cáo số/Report No.: 2209015174-1

Ngày/Date: 30/09/2022

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	LOQ	Phương pháp/ Analysis method
15	Ký sinh trùng (Gạo lộn) /Parasite ( <i>Cysticercus cellulosae</i> )	/sample	Không phát hiện / Not detected			TCVN 5733:1993
16	Ký sinh trùng (Giun xoắn) /Parasite ( <i>Trichinella spiralis</i> )	/sample	Không phát hiện / Not detected			TCVN 5733:1993

Tổng số chỉ tiêu/Total testing parameters: 16

[Báo cáo kết thúc/End of report]

